

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Đại số tuyến tính**

Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy)

Tổng số thí sinh: 594

Thời gian làm bài: 60 (phút)

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	453	CT090101	Bùi Phúc	An	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
2	616	AT210301	Chu Văn Trường	An	9.8	10	9.86	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
3	100	DT080201	Đỗ Quốc	An	5.5	8	6.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
4	292	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	5.5	9	6.55	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
5	327	AT210501	Lê Thành	An	7.8	6	7.26	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
6	230	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	6.5	9	7.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
7	520	AT210101	Nguyễn Đức	An	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
8	617	AT210201	Nguyễn Trường	An	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
9	101	CT090201	Tăng Hải	An	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
10	260	CT090202	Trịnh Quang	An	5	10	6.5	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
11	168	AT210401	Vũ Văn	An	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
12	554	CT090204	An Quốc	Anh	6.5	7	6.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
13	646	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
14	231	AT140401	Dương Trung	Anh	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
15	232	AT210104	Đàm Duy	Anh	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
16	328	AT210404	Đinh Tuấn	Anh	7	10	7.9	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
17	361	CT090205	Đoàn Đức	Anh	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
18	102	DT080303	Đỗ Hoàng	Anh	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
19	647	DT080102	Đỗ Việt	Anh	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
20	200	AT210202	Hà Ngọc	Anh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
21	423	CT090104	Hoàng Phương	Anh	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
22	362	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	10	8	9.4	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
23	134	AT210405	Lê Đức	Anh	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
24	135	AT210504	Lê Đức	Anh	7.3	6	6.91	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
25	618	CT090302	Lê Hoàng	Anh	6	7.5	6.45	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
26	363	CT090106	Lê Nhật	Anh	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
27	424	CT090102	Lê Thế	Anh	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
28	425	AT210502	Lê Viết Phương	Anh	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
29	619	CT090304	Ngô Duy	Anh	6.5	7	6.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
30	393	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
31	454	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
32	293	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
33	294	AT140502	Nguyễn Hoàng	Anh	4.5	9	5.85	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
34	169	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
35		AT210303	Nông Đức	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
36	170	AT210302	Phạm Hải	Anh	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
37	261	CT090103	Phạm Thế	Anh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
38	426	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	5.5	7	5.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
39	201	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	5.5	7	5.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
40	295	AT210402	Phùng Nhật	Anh	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
41	455	CT090305	Thái Việt	Anh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
42	521	AT210304	Tô Duy	Anh	9.8	7	8.96	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
43	329	AT210103	Trần Bá	Anh	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
44	136	AT210204	Trần Hoàng	Anh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
45	330	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	9	7	8.4	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
46	296	AT210403	Trương Quốc	Anh	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
47	648	AT210305	Vô Tuấn	Anh	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
48	394	DT080301	Vũ Quốc	Anh	8	5	7.1	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
49	522	AT210505	Bùi Xuân	Ba	8	6	7.4	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
50	586	DT080203	Lê Gia	Bách	7.5	5	6.75	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
51	587	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	8	6	7.4	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
52	588	DT080104	Tô Hoàng	Bách	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
53	649	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
54	523	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
55	262	AT160305	Nguyễn Ngọc	Bảo	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
56	524	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
57	103	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	9.5	8	9.05	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
58	456	AT210206	Hà Xuân	Bắc	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
59	650	DT080103	Phạm Văn	Bắc	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	

60	395	AT210105	Trần Phương	Bắc	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
61	202	AT210307	Dương Đức	Bình	9.8	10	9.86	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
62	364	DT080106	Lê Tiến	Bình	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
63	555	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
64	104	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
65	105	DT080205	Cao Sơn	Cảnh	7	6	6.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
66	396	AT210407	Lê Quỳnh	Chi	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
67		DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	9	4	7.5	1				Nợ HP
68	203	AT210506	Kiều Minh	Chiến	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
69	331	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
70	525	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	9	5	7.8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
71	397	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
72	332	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	5.5	10	6.85	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
73	651	DT080306	Đình Đức	Chính	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
74	365	CT090207	Vũ Đức	Chính	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
75	556	CT090306	Vũ Quang	Chính	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
76	297	DT080307	Đình Thành	Chung	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
77	233	DT080308	Đặng Nguyễn	Chương	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
78	204	CT090108	Hoàng Minh	Công	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
79	171	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	6.5	7.5	6.8	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
80	557	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	10	9	9.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
81	620	DT080207	Lê Việt	Cường	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
82	485	CT090109	Lò Mạnh	Cường	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
83	106	DT080107	Nguyễn Mạnh	Cường	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
84	589	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
85	621	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
86	333	DT080309	Trần Quốc	Cường	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
87	652	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
88	457	AT210508	Trần Phúc	Diện	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
89	334	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	6.8	6	6.56	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
90		DT080312	Ngô Hoàng	Doanh	-100	-100	-100	1				Cắm thi; Nợ HP
91	559	AT210114	Dương Mạnh	Dùng	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
92	486	CT090308	Đặng Thùy	Dung	8	9.5	8.45	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
93	427	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dùng	8.5	9.5	8.8	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
94	137	AT210314	Lê Tiến	Dùng	7.3	7	7.21	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
95	590	DT080214	Mai Trí	Dùng	4.5	4	4.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
96	138	CT090314	Ngô Văn	Dùng	8	8.5	8.15	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
97	366	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dùng	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
98	487	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dùng	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
99	107	AT210513	Nguyễn Tiến	Dùng	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
100	263	AT210214	Nguyễn Việt	Dùng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
101	139	AT210414	Phạm Quang	Dùng	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
102	108	AT210514	Phạm Văn	Dùng	5.5	6	5.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
103	298	CT090116	Phạm Vũ	Dùng	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
104	172	DT080110	Trần Hoàng	Dùng	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
105	558	CT090214	Trần Thị Vân	Dung	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
106	264	DT080213	Trương Anh	Dùng	4	7	4.9	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
107	398	AT210318	Dương Quang	Duy	7.3	9	7.81	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
108	173	AT210416	Đào Hải	Duy	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
109	622	AT210316	Đặng Khánh	Duy	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
110	458	AT210415	Đặng Thanh	Duy	5.5	10	6.85	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
111	653	CT090216	Hoàng	Duy	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
112	299	AT210317	Lê Nhật	Duy	9.3	8	8.91	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
113	367	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
114	174	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
115	560	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
116	265	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
117	526	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	7.5	5	6.75	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
118	175	CT090316	Phạm Đức	Duy	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
119	368	DT080114	Phạm Tiến	Duy	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
120	335	DT080216	Phạm Xuân	Duy	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
121	561	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
122	654	DT080113	Trần Nhật	Duy	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
123	266	AT210117	Võ Văn	Duy	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
124	109	DT080315	Đình Tùng	Dương	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
125	623	CT090117	Hoàng Văn	Dương	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
126	655	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
127	488	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	

128	267	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
129	562	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
130		CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	2	10	4.4	1				Cắm thi
131	300	AT210216	Phạm Đăng	Dương	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
132	656	DT080215	Phan Ngọc	Dương	5.5	8	6.25	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
133	336	AT210315	Trần Nhật	Dương	9.5	7	8.75	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
134	459	DT080316	Trần Thái	Dương	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
135	268	AT210208	Tạ Liên	Đài	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
136	460	DT080208	Trần Đức	Đại	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
137	657	AT210209	Trần Hữu	Đại	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
138	399	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
139		CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	1	8	3.1	1				Cắm thi
140	563	CT090111	Đỗ Như	Đạt	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
141	234	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
142	337	AT210408	Lăng Thành	Đạt	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
143	428	CT090312	Lê Mạnh	Đạt	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
144	110	CT090112	Lê Xuân	Đạt	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
145	140	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
146	591	AT210309	Nông Đức	Đạt	9.3	6	8.31	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
147	205	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
148	369	DT080109	Phạm Văn	Đạt	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
149	206	CT090211	Trần Tiến	Đạt	5.5	8	6.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
150	400	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	8	7.5	7.85	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
151	624	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	9	6	8.1	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
152	489	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	5.5	8	6.25	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
153	625	AT210308	Lê Hải	Đăng	7.3	7	7.21	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
154	176	AT210210	Nguyễn Hải	Đăng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
155	401	CT090310	Trần Hải	Đăng	7.5	7.5	7.5	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
156		CT090209	Triệu Hải	Đăng	2	5	2.9	1				Cắm thi
157	111	DT080209	Vũ Minh	Đăng	4	6	4.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
158	490	CT090309	Vũ Trần Hải	Đăng	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
159	626	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
160	141	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	8	5	7.1	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
161	269	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
162	207	AT210211	Bùi Anh	Đồng	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
163	592	DT080313	Ngô Văn	Đồng	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
164	527	AT210109	Nguyễn Phương	Đồng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
165	301	CT090313	Bùi Minh	Đức	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
166	491	CT090115	Đặng Minh	Đức	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
167	235	AT210113	Lê Huy	Đức	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
168	658	AT210511	Lê Minh	Đức	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
169	659	AT210411	Lê Thành	Đức	4.5	10	6.15	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
170	112	DT080314	Ngô Minh	Đức	9	7	8.4	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
171	528	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
172	564	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
173	177	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
174	270	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
175	236	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
176	208	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	9	7	8.4	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
177	370	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	7	10	7.9	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
178	142	AT210111	Nguyễn Tất	Đức	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
179	209	CT090114	Phạm Minh	Đức	5.5	9	6.55	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
180	429	AT210512	Phan Văn	Đức	7.3	7	7.21	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
181	461	AT210112	Trần Tiến	Đức	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
182	271	AT210110	Vũ Anh	Đức	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
183	143	CT090317	Đoàn Trường	Giang	6	7	6.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
184	113	AT210418	Nguyễn Công	Giang	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
185	178	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	7.8	8	7.86	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
186	462	CT090118	Phan Trường	Giang	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
187	492	AT210417	Vũ Nam	Giang	9.5	8	9.05	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
188	302	CT090119	Lê Thị	Hà	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
189	402	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	8.8	8	8.56	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
190	593	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
191	403	AT210118	Phạm Việt	Hà	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
192	179	AT170115	Tạ Đông	Hải	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
193	565	AT210219	Đàm Minh	Hải	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
194	371	DT080115	Lê Tuấn	Hải	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
195	210	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	

196	144	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
197	338	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
198	404	DT080219	Trương Tuấn	Hải	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
199	463	DT080116	Vũ Minh	Hải	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
200	430	DT080319	Chu Minh	Hào	7.5	6	7.05	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
201	180	AT210319	Ma Văn	Hào	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
202	114	AT210220	Bùi Thu	Hăng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	Văng CLD
203	431	AT210320	Vũ Đức	Hậu	9.8	10	9.86	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
204	493	DT080320	Đinh Thị	Hiền	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
205	115	AT210419	Nguyễn Thái	Hiền	4.5	7	5.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
206	405	DT080117	Phạm Thu	Hiền	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
207	406	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	8.5	7	8.05	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
208	303	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
209	116	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	4.5	10	6.15	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
210	594	AT210520	Vũ Công	Hiệp	8.8	10	9.16	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
211	145	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
212	272	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	8.8	7	8.26	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
213	494	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
214	529	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	5.5	10	6.85	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
215	464	AT210120	Đinh Văn	Hiếu	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
216	273	DT080321	Hà Quang	Hiếu	9	7	8.4	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
217	465	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	8	9.5	8.45	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
218	181	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
219	495	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
220	372	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
221	660	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
222	595	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	7	6	6.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
223	304	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
224	305	CT090120	Trần Trung	Hiếu	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
225	146	DT080120	Trương Minh	Hiếu	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
226	627	DT080322	Bùi Thị	Hoa	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
227	530	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
228	339	AT210521	Lê Việt	Hoàng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
229	628	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
230	373	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	9	4	7.5	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
231	274	CT060115	Nguyễn Huy	Hoàng	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
232	306	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
233	307	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
234	432	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	7.5	4	6.45	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
235	308	AT210123	Võ Khắc	Hợp	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
236	496	CT090121	Vi Văn	Huân	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
237	531	AT180420	Chu Việt	Hùng	8.3	7	7.91	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
238	433	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	5.5	10	6.85	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
239	466	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
240	117	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
241	497	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
242	118	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
243	407	AT210325	Hoàng Gia	Huy	9.8	8	9.26	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
244	275	CT090221	Kim Gia	Huy	5.5	10	6.85	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
245	434	AT210425	Lê Hoàng	Huy	6.5	9	7.25	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
246	340	DT080226	Lò Mạnh	Huy	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
247	661	AT210426	Mai Quang	Huy	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
248	435	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
249	182	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
250	467	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
251	276	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
252	147	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	6.5	7	6.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
253	566	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
254	374	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
255	119	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
256	498	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
257	183	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
258	408	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
259	211	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
260	596	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	8	7.5	7.85	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
261	148	AT210326	Trần Quang	Huy	8.8	5	7.66	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
262	120	CT090222	Trần Quốc	Huy	5.5	8	6.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
263		CT090223	Vũ Quang	Huy	2	6	3.2	1				Cấm thi

264	436	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
265	184	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
266	567	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	9	7	8.4	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
267	341	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	9.3	8	8.91	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
268	185	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	7.8	7	7.56	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
269	597	AT180651	Nguyễn Quốc	Hưng	9.8	8	9.26	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
270	342	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	5.5	10	6.85	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
271	121	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
272	237	AT210423	Trần Thế	Hưng	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
273	212	DT080222	Trần Xuân	Hưng	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
274	629	CT090320	Triệu Việt	Hưng	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
275	238	AT210523	Vũ Đình	Hưng	8.8	10	9.16	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
276	309	AT210524	Lê Duy	Hướng	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
277	499	DT080223	Nhữ Thị	Hướng	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
278	375	DT080124	Phạm Thu	Hương	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
279	468	DT080224	Trương Văn	Hướng	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
280	662	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
281	239	AT210126	Đặng Nguyễn	Khang	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
282	376	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
283	599	AT210228	Bùi Quang	Khánh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
284	500	CT090226	Dương Duy	Khánh	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
285		AT210527	Đặng Thế	Khánh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
286	213	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
287	469	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	8.8	6	7.96	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
288	186	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	6.8	7	6.86	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
289	600	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	8.5	6	7.75	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
290	532	AT210428	Lê Nam	Khánh	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
291	343	CT090225	Lưu Minh	Khánh	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
292	122	AT210229	Ngô Văn	Khánh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
293	533	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
294	240	AT210128	Nguyễn Nam	Khánh	7.5	7	7.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
295	534	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
296	630	AT210427	Nông Quốc	Khánh	4.5	9	5.85	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
297	598	AT210227	Phạm Lê	Khanh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
298	277	DT080324	Trần Quốc	Khánh	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
299	214	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	9.8	7	8.96	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
300	501	CT090326	Hà Danh	Khoa	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
301	344	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	8.3	7	7.91	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
302	535	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
303	377	AT210429	Phạm Cao	Khôi	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
304	502	CT060220	Cao Xuân	Khuê	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
305	215	CT090125	Lâm Văn	Khuê	5.5	7	5.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
306	631	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
307	149	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
308	216	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	8.8	7	8.26	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
309	601	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
310	536	CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
311	150	DT080326	Trần Quang	Kiên	9	7	8.4	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
312	278	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
313	568	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
314	345	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
315	602	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
316	663	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
317	409	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
318	346	DT080328	Lê Duy	Lâm	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
319	503	AT210231	Mai Bảo	Lâm	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
320	569	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	9.8	9	9.56	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
321	504	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
322	151	AT210230	Trần Quang	Lâm	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
323	217	DT080130	Trần Quang	Lâm	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
324	505	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
325	570	AT210432	Bùi Quang	Linh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
326	470	CT060221	Lưu Hoàng	Linh	5	6	5.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
327	537	AT210531	Lưu Nhật	Linh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
328	152	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
329	310	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	9	7	8.4	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
330	347	CT090327	Trịnh Thị	Linh	8	8.5	8.15	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
331	632	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	

332	437	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	9.8	9	9.56	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
333	603	DT080330	Bùi Minh	Long	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
334	604	AT210434	Cao Văn	Long	4	9	5.5	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
335	279	CT090127	Đặng Hoàng	Long	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
336	471	AT210433	Hà Văn	Long	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
337	218	AT210233	Lê Minh	Long	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
338	219	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
339	311	CT090128	Nguyễn Tấn Hoàng	Long	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
340	312	CT090129	Nguyễn Thành	Long	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
341	280	AT210133	Nguyễn Thành	Long	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
342	633	AT210334	Nguyễn Viết Nhật	Long	8.8	5	7.66	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
343	664	AT210333	Phạm Nhật	Long	9	5	7.8	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
344	378	AT210134	Thái Thành	Long	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
345	241	DT080132	Trần Hiền	Long	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
346	538	DT080329	Đình Viêt	Lộc	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
347	187	CT090328	Đình Tiến	Lợi	7.5	8.5	7.8	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
348	665	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
349	605	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
350	666	AT210533	Phan Thành	Luân	9.3	6	8.31	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
351	571	AT210534	Nguyễn Viết Bảo	Lương	9.3	7	8.61	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
352	281	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
353	379	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
354	410	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
355	506	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	7	6	6.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
356	572	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
357	220	CT090130	Nguyễn Tiến	Mạnh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
358	380	AT210235	Trương Đức	Mạnh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
359	123	AT210535	Cao Tiến	Minh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
360	438	DT080231	Khổng Lê	Minh	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
361	188	AT210136	Lê Văn	Minh	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
362	507	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
363	348	AT210336	Nguyễn Công	Minh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
364	508	AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	6.5	9	7.25	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
365	124	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	9	7	8.4	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
366	381	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
367	189	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
368	282	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
369	411	AT210135	Thái Duy	Minh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
370	412	AT210436	Trần Đức	Minh	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
371	413	AT210335	Trần Thủy	Minh	9.8	9	9.56	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
372	509	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
373		CT090131	Vũ Tiến	Minh	0	0	0	1				Cấm thi
374	573	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	10	8	9.4	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
375	510	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	9.8	10	9.86	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
376	539	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
377	667	AT210437	Đỗ Phương	Nam	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
378	190	DT080232	Lê Hồng	Nam	6.5	7	6.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
379	574	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	8	7	7.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
380	153	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
381	242	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
382	382	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
383	575	CT090233	Đặng Thị	Nga	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
384	606	AT210537	Nông Thị	Nga	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
385	283	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	7.8	8	7.86	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
386	313	AT210137	Trần Kim	Ngân	8	7	7.7	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
387	284	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
388	349	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	8.5	7.5	8.2	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
389	221	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
390	439	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
391	383	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
392	472	DT080136	Phan Yến	Ngọc	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
393	314	CT090332	Đỗ Đức	Nguyễn	8	6	7.4	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
394	634	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyễn	7.5	7	7.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
395	384	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyễn	8	7	7.7	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
396	243	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyễn	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
397	607	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
398	191	AT210340	Cao Văn	Nhân	8.5	5	7.45	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
399	350	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	

400	540	CT090333	Lương Quang	Nhật	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
401	511	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhất	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
402	635	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
403	244	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
404	285	CT090334	Chữ Thanh	Phong	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
405	351	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
406	414	AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	7.3	6	6.91	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
407	222	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
408	315	AT210240	Dương Xuân	Phú	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
409	608	AT210139	Đàm Văn	Phú	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
410	415	AT210140	Trịnh Hữu	Phú	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
411	316	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	9.5	6	8.45	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
412	317	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	9.3	8	8.91	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
413	473	DT080333	Lê Đình	Phúc	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
414	318	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
415	668	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
416	245	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
417	416	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
418	669	CT090236	Trần Hoàng	Phước	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
419	541	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	5.5	9	6.55	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
420	154	DT080139	Hoàng Văn	Quang	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
421	246	DT080239	Hồ Văn	Quang	8.5	7	8.05	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
422	542	DT080138	Lê Vinh	Quang	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
423	155	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
424	440	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	7	6	6.7	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
425	576	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
426	247	AT210142	Trần Minh	Quang	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
427	248	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
428	543	DT080238	Lê Hữu	Quân	7	6	6.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
429	352	DT080237	Mai Văn	Quân	5.5	7	5.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
430	670	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	5	10	6.5	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
431	353	AT210442	Phạm Anh	Quân	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
432	474	CT090238	Phạm Anh	Quân	10	9	9.7	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
433	319	AT210542	Phạm Minh	Quân	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
434	544	DT080137	Trần Minh	Quân	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
435	417	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	8.3	7	7.91	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
436	475	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
437	476	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
438	125	DT080336	Trần Minh	Quý	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
439	441	DT080337	Chu Văn	Quyên	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
440	671	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyên	5.5	7	5.95	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
441	354	AT210243	Tòng Nhật	Quyên	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
442	249	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
443	477	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	9.8	10	9.86	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
444	192	AT160738	Vũ Ngọc	Quỳnh	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
445	442	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
446	478	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
447	320	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	8.5	8.5	8.5	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
448	443	AT210144	Đặng Minh	Sơn	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
449	545	AT210244	Đặng Thế	Sơn	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
450	223	AT210544	Lê Tài	Sơn	8.3	8	8.21	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
451	444	AT210543	Nguyễn Hồng	Sơn	8.5	7	8.05	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
452	321	AT210245	Nguyễn Hồng	Sơn	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
453	385	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Sơn	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
454	286	DT080240	Nguyễn Thế	Sơn	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
455	250	CT060238	Trần Đức	Sơn	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
456	251	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Sơn	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
457		DT080141	Vũ Thái	Sơn	-100	-100	-100	1				Cắm thi; Nợ HP
458		AT210345	Nguyễn Văn	Sỹ	-100	-100	-100	1				Cắm thi
459		DT080338	Trần Văn	Sỹ	9	6	8.1	1				Nợ HP
460	126	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	9.8	6	8.66	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
461	479	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	7	5	6.4	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
462	480	AT210445	Nguyễn Đức	Tấn	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
463	445	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	9.5	6	8.45	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
464	446	DT080341	Đỗ Duy	Thái	7.5	5	6.75	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
465	224	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
466	481	AT210446	Quách An	Thái	4	10	5.8	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
467	193	DT080142	Triệu Quốc	Thái	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	

468	546	CT090339	Bùi Đức	Thành	9.5	8.5	9.2	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
469		DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
470	512	DT080342	Lê Trương	Thành	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
471	252	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
472	156	CT090139	Nguyễn Công	Thành	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
473	547	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
474	447	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
475	322	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
476	287	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	9.8	7	8.96	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
477	127	DT080244	Phạm Xuân	Thành	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
478	636	CT090140	Phan Quang	Thành	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
479	513	AT210146	Thái Đức	Thành	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
480	672	DT080144	Trần Đức	Thành	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
481	577	AT210348	Đặng Hương	Thảo	9.5	8	9.05	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
482	637	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
483	418	AT210546	Bùi Gia	Thắng	8.8	7	8.26	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
484	253	AT210545	Nguyễn Phú	Thắng	7.8	6	7.26	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
485	514	CT090239	Nguyễn Thọ	Thắng	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
486	448	DT080241	Nguyễn Văn	Thắng	7.5	9	7.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
487	128	CT090240	Tạ Ngọc	Thắng	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
488	129	AT210145	Trần Đại	Thắng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
489	638	DT080143	Trần Văn	Thắng	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
490	225	DT080343	Mai Văn	Thiem	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
491	548	AT210548	Đặng Duy	Thịnh	8.5	7	8.05	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
492	419	DT080344	Khuong Viêt	Thịnh	9.5	7	8.75	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
493	420	DT080145	Lê Quang	Thịnh	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
494	130	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	8.8	7	8.26	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
495	515	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	8.5	8.5	8.5	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
496	449	AT210147	Phùng Thị	Thom	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
497	355	DT080146	Đinh Minh	Thuận	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
498	254	AT210148	Nguyễn Đức	Thuân	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
499	549	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	7	5	6.4	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
500	639	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
501	131	AT210248	Phan Đồng	Tiến	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
502	673	CT090341	Phan Minh	Tiến	8	9.5	8.45	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
503	157	CT090242	Trần Xuân	Tiến	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
504	640	CT090142	Trương Hoàng	Tiến	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
505	255	CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiền	6.5	7.5	6.8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
506		CT090143	Hà Văn	Toàn	0	0	0	1				Cấm thi
507	578	DT080346	Lê Đức	Toàn	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
508	158	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
509	641	CT090243	Đinh Thị Thanh	Trang	10	9	9.7	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
510	159	AT210549	Hoàng Thùy	Trang	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
511	226	AT210450	Lê Hà	Trang	7.5	9	7.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
512	450	AT210449	Tạ Phương	Trang	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
513	451	AT210350	Vũ Huyền	Trang	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
514	642	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	9.8	10	9.86	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
515	643	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	6.5	6	6.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
516	356	CT090244	Võ Minh	Trí	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
517	609	AT210149	Lê Đức	Triết	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
518	610	AT210150	Vì Thị Kiều	Trinh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
519	323	AT210250	Đặng Văn	Trọng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
520	611	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
521	421	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
522	194	AT210251	Bùi Thế	Trung	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
523	482	CT090144	Đặng Quang	Trung	7.5	7	7.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
524	195	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	7.5	7	7.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
525	612	AT210352	Lê Hoàng	Trung	9.8	9	9.56	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
526	196	CT090246	Lê Thành	Trung	5.5	10	6.85	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
527	579	DT080247	Ngô Văn	Trung	8.5	6	7.75	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
528	386	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
529	580	CT090343	Tiêu Quang	Trung	6.5	7.5	6.8	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
530	357	CT090344	Bùi Xuân	Trường	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
531	160	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
532	644	AT210451	Tô Đình	Trường	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
533	161	AT210452	Đàm Đức	Tú	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
534	516	DT080148	Hoàng Anh	Tú	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
535		AT210151	Hoàng Minh	Tú	-10	-10	-10	1				Cấm thi

536	483	CT090345	Lê Minh	Tú	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
537	324	CT090146	Ngô Văn	Tú	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
538	452	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	7.8	6	7.26	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.2-TA1	
539	387	AT210551	Nông Tuấn	Tú	8.3	6	7.61	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
540	674	DT080149	Trần Ngọc	Tú	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
541	256	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
542	388	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	8.5	8	8.35	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
543	675	CT090247	Đinh Công	Tuấn	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
544	645	AT130458	Đinh Quang	Tuấn	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.2-TA1	
545	227	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	6	6	6	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
546	162	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	7.5	8	7.65	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
547	198	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	7.5	7.5	7.5	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
548	550	AT210253	Lê Huy	Tuấn	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
549	389	DT080150	Lê Văn	Tuấn	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
550	325	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
551	132	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
552	197	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuân	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
553	288	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	8.8	6	7.96	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
554	358	DT080348	Trần Anh	Tuân	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
555	199	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 07:15	201-TA1	
556	163	AT210553	Bùi Quang	Tùng	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
557	289	AT210454	Bùi Quang	Tùng	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
558	164	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
559	517	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	7.3	7	7.21	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
560	581	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
561	165	CT090347	Trần Đức	Tùng	8.5	9.5	8.8	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
562	582	CT090248	Trần Văn	Tùng	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
563	583	AT210254	Đào Ngọc	Tuyển	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
564	551	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyển	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
565	228	DT080350	Hoàng Công	Tuyển	8.5	7	8.05	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
566	613	CT090348	Ngô Trọng	Tuyển	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
567	257	AT210154	Lê Xuân	Tường	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
568	390	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
569	133	AT210455	Bùi Quang	Việt	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.1-TA1	
570	552	AT210355	Đào Quốc	Việt	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
571	391	CT090249	Lê Đức	Việt	7	6	6.7	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
572	290	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
573	392	CT090148	Phạm Văn	Việt	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
574	422	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	7	10	7.9	1	22/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
575	614	AT210456	Vi Hoàng	Việt	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
576	676	AT210555	Cao Quang	Vinh	8.3	7	7.91	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
577	584	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
578	258	AT210556	Phạm Phú	Vinh	6.8	6	6.56	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
579	585	CT090149	Phạm Thành	Vinh	7.5	9	7.95	1	22/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
580	259	DT080251	Vũ Quang	Vinh	6	7	6.3	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.2-TA1	
581	553	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.2-TA1	
582	518	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
583	229	AT210357	Lê Anh	Vũ	9.5	9	9.35	1	22/04/2025	Ca 07:15	202.1-TA1	
584	677	DT080151	Lương Trường	Vũ	8.5	9	8.65	1	22/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
585	166	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
586	615	CT090150	Nguyễn Long	Vũ	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
587		DT080351	Nguyễn Trường	Vũ	-100	-100	-100	1				Cấm thi
588	484	AT210256	Phạm Anh	Vũ	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
589	359	DT080352	Trần Đình	Vũ	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
590	519	CT090251	Trần Đình	Vũ	5.5	7	5.95	1	22/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
591	291	DT080252	Vi Minh	Vũ	6	6	6	1	22/04/2025	Ca 07:15	203-TA1	
592	360	AT210457	Đặng Việt	Vương	4.5	8	5.55	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.2-TA1	
593	167	AT210557	Hoàng Minh	Vương	6.5	8	6.95	1	22/04/2025	Ca 07:15	102.2-TA1	
594	326	AT210156	Vũ Khánh	Vy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Lý thuyết cơ sở dữ liệu**

Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy)

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 401

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	200	CT080101	Hoàng Hoàng	An	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
2	393	AT200401	Trần Trường	An	8.9	10	9.23	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
3	262	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	5	6	5.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
4	424	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	5.5	8	6.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
5	136	AT200404	Dương Trọng	Ảnh	7.6	10	8.32	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
6	231	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	6.8	10	7.76	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
7	100	AT200203	Đoàn Tuấn	Anh	7	10	7.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
8	201	CT080103	Đỗ Việt	Anh	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
9	294	AT200104	Hoàng Việt	Anh	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
10	134	AT200204	Lê Trần Phương	Anh	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
11	202	AT200302	Lê Việt	Anh	6.8	7	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
12	263	AT200402	Ngô Hoàng	Anh	9.1	10	9.37	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
13	203	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
14	135	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
15	101	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
16	328	AT200403	Phạm Thị Minh	Ảnh	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
17	361	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
18	455	AT200202	Tăng Thế	Anh	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
19	264	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
20	456	AT200102	Trần Thị Lan	Anh	7.6	10	8.32	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
21	168	AT200105	Đỗ Việt	Bách	7.2	10	8.04	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
22	425	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bảo	6.8	9	7.5	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
23	394	AT200305	Dương Ngọc	Bảo	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
24	265	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	8	7	7.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
25	295	AT200205	Lê Tiến	Bảo	6.4	6	6.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
26	169	AT200468	Phạm Gia	Bảo	5.3	8	6.11	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
27	102	CT080205	Thái Quốc	Bảo	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
28	137	AT200106	Nguyễn Duy	Bằng	6.1	9	6.97	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
29	329	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
30	457	AT200406	Hoàng Hiếu	Biết	7.2	10	8.04	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
31	296	CT080206	Lại Thụy	Bình	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
32	204	CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
33	103	CT080107	Trần Đức	Cánh	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
34	232	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	8.4	10	8.88	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
35	330	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chi	8.8	10	9.16	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
36	233	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
37	458	CT080207	Phan Quyết	Chiến	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
38	331	AT200207	Ngô Đình	Chính	5.6	7	6	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
39	362	AT200108	Nguyễn Ngọc	Chinh	8.9	9	8.93	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
40	297	CT080208	Phạm Trường	Chinh	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
41	395	AT200208	Bùi Thanh	Chương	5.8	6	5.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
42	459	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	9.1	10	9.37	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
43	426	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
44	460	CT080209	Trịnh Việt	Cường	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
45	427	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	6.1	9	6.97	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
46	138	AT200212	Phan Thị	Dịu	8.4	10	8.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
47	139	AT200214	Nguyễn Đình Huy	Dũng	5.6	8	6.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
48	461	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	4.5	8	5.55	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
49	266	CT080114	Thái Hữu	Dũng	6	7	6.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
50	140	AT200115	Trần Quang	Dũng	4.9	8	5.83	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
51	332	AT200216	Trần Quang	Dũng	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
52	333	AT200215	Vương Tiến	Dũng	5.3	10	6.71	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
53	205	AT200218	Dương Khánh	Duy	6.5	5	6.1	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
54	396	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
55	363	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
56	104	AT200118	Phạm Anh	Duy	4	10	5.8	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
57	428	CT080213	Phan Minh	Duy	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
58	267	CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	4	6	4.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
59	170	CT080115	An Đức	Dương	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
60	268	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
61	429	CT070116	Bùi Quang	Dương	5.2	6	5.4	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
62		CT040412	Đỗ Ngọc Tùng	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
63	171	AT200415	Hoàng Hải	Dương	5.7	8	6.39	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
64	234	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
65	298	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	5.3	10	6.71	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
66	299	AT200315	Phạm Lâm	Dương	6.5	7	6.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
67	397	AT200117	Quách Tùng	Dương	7.8	10	8.46	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
68	105	AT200414	Sin Bình	Dương	6.5	9	7.25	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
69	106	AT200314	Võ Tùng	Dương	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
70	398	AT200109	Nguyễn Văn	Đáp	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
71	206	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
72	334	CT040312	Đieu Chính	Đạt	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
73	269	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
74	364	AT200411	Lại Duy	Đạt	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
75	235	AT200111	Lưu Hoàng	Đạt	4.2	9	5.64	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
76	300	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	6.5	9	7.25	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
77	207	AT200209	Nguyễn Tiến	Đạt	6.5	8	7	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
78	365	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
79	236	AT200311	Phạm Tiến	Đạt	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
80	366	AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	5.7	10	6.99	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
81	335	CT080109	Phan Thanh	Đạt	4	7	4.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
82	172	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	6.8	9	7.46	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
83	301	AT200308	Hà Duy	Đảng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
84	141	AT200409	Nguyễn Duy	Đảng	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
85	173	AT200211	Vũ Duy	Điệp	6.2	8.5	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
86	142	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
87	462	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
88	208	AT200313	Đình Trung	Đông	8.5	9	8.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
89	270	AT200312	Hoàng Tam	Đông	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
90	430	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	4.4	8	5.5	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
91	336	CT080112	Vũ Thành	Đông	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
92	237	AT200412	Bùi Minh	Đức	8.9	10	9.23	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
93	399	AT200114	Đình Trí	Đức	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
94	337	AT200413	Hoàng Minh	Đức	5.7	10	6.99	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
95	400	CT080113	Lê Danh	Đức	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
96	107	AT200317	Hoàng Thị	Hà	7.5	9	8	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
97	209	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	4.9	8	5.83	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
98	174	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
99	210	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
100	271	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
101	272	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
102	367	AT200417	Hà Minh	Hải	5.3	8	6.11	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
103		CT080117	Nguyễn Bá	Hải	7	10	7.9	1				Nợ HP
104	238	AT190319	Nguyễn Đức	Hải	5	6	5.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
105	338	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	5.2	7	5.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
106	463	AT200418	Nguyễn Thị Minh	Hăng	9.3	10	9.51	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
107	401	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	7	10	7.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
108	108	AT200119	Nguyễn Năng	Hậu	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
109	368	AT200120	Hoàng Thị	Hiên	6.1	10	7.27	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
110	431	CT080119	Lương Hoàng	Hiền	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
111	143	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	5.2	8	6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
112	273	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
113	432	AT200420	Bùi Minh	Hiếu	7.6	10	8.32	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
114	433	AT200220	Dương Ngọc	Hiếu	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
115	369	CT080121	Dương Văn	Hiếu	4	9	5.5	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
116	175	AT180219	Nguyễn Minh	Hiếu	7	6	6.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
117	274	AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	4.9	8	5.83	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
118	144	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	5.7	10	6.99	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
119	211	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
120	339	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
121	370	AT200221	Phạm Văn	Hiếu	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
122	109	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
123	239	CT080221	Đình Văn	Hòa	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
124	302	AT200122	Lê Thị	Hoa	8.9	10	9.23	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	212	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
126	145	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	5.8	7	6.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
127	303	CT080222	Đào Thu	Hoài	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
128	146	AT141022	Đinh Văn	Hoan	5	5	5	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
129	434	AT200223	Bùi Việt	Hoàng	6	6	6	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
130	176	CT080123	Đinh Huy	Hoàng	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
131	110	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
132	177	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	6	7	6.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
133	435	AT200421	Lãnh Huy	Hoàng	6.1	9	6.97	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
134	402	CT070320	Mai Việt	Hoàng	6.8	8	7.16	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
135	464	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
136	240	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
137	213	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
138	214	AT200123	Phan Đình	Hoàng	6.1	9	6.97	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
139	111	AT200321	Trần Việt	Hoàng	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
140	304	CT080225	Võ Trọng Huy	Hoàng	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
141	371	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	6.5	8	7	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
142	215	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
143	340	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
144	341	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	4	7	4.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
145	178	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
146	241	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	5.4	7	5.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
147	179	AT200425	Lê Văn	Hùng	7.8	10	8.46	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
148	465	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
149	147	AT200323	Vũ Đức	Hùng	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
150	436	AT170424	Nguyễn Đình	Huy	5	6	5.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
151	148	AT200326	Bùi Quang	Huy	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
152	112	AT200327	Đoàn Quang	Huy	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
153	216	AT200426	Hoàng Quang	Huy	4.9	7	5.53	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
154	342	CT080229	Lê Đức	Huy	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
155	275	AT200128	Lý Văn	Huy	6.8	10	7.76	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
156	217	CT080231	Ngô Nam	Huy	4	7	4.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
157	180	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
158	276	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
159	372	AT200126	Nguyễn Quốc	Huy	8.9	10	9.23	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
160	242	AT200127	Phạm Văn	Huy	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
161		AT200227	Trần Nhật	Huy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
162	466	AT200427	Trần Quang	Huy	6.8	9	7.46	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
163	113	CT080126	Trương Công	Huy	4	9	5.5	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
164	373	AT200328	Nguyễn Thanh	Huyền	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
165	343	CT060414	Lệnh Quang	Hưng	6	7	6.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
166	467	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	4	9	5.5	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
167	344	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
168	218	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	7.5	9	8	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
169	305	AT200124	Phùng Văn	Hưng	7.7	8	7.79	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
170	306	AT200125	Tổng Ngọc	Hưng	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
171	403	CT080228	Nguyễn Quốc	Hường	8.1	10	8.67	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
172	404	AT200229	Lê Tuấn	Khải	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
173	307	CT080128	Lê Xuân	Khải	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
174	243	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	7.6	10	8.32	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
175	149	CT080129	Phạm Văn	Khải	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
176	308	AT160426	Phan Tuấn	Khải	6.1	9	6.97	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
177	405	AT200130	Vũ Trọng	Khang	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
178		AT200329	Đinh Quốc	Khánh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
179	219	AT200131	Nguyễn Công	Khánh	8.4	10	8.88	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
180	244	AT200429	Nguyễn Ngọc	Khánh	8.8	10	9.16	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
181	309	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	7.6	10	8.32	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
182	374	AT200231	Triệu Duy	Khánh	6.7	8	7.1	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
183	468	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	5.8	8	6.5	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
184	375	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	5.6	6	5.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
185	150	AT200331	Nguyễn Đình	Khoa	8.5	8	8.4	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
186	245	AT200431	Chu Việt	Kiên	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
187	437	AT200332	Dương Trung	Kiên	6	7	6.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
188	406	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	7.6	10	8.32	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
189	407	AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	5.3	8	6.11	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
190	220	AT200232	Phan Trung	Kiên	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
191	181	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
192	151	AT200233	Lê Như Tuấn	Kiệt	6.5	8	7	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
193	114	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
194	115	CT080132	Lê Tùng	Lâm	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
195	246	AT200333	Sùng Thanh	Lâm	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
196	182	AT200434	Lã Duy	Lân	4.3	9	5.71	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
197	310	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	7.6	10	8.32	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
198	152	AT200136	Bùi Thảo	Linh	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
199	345	AT200234	Đỗ Huy	Linh	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
200	221	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	6.4	8	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
201	277	CT080133	Vũ Thị	Linh	7	10	7.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
202	153	CT080233	Bùi Thành	Long	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
203	408	AT200335	Đỗ Quang	Long	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
204	247	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
205	222	AT200236	Nguyễn Hoàng	Long	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
206	183	CT080135	Tổng Duy	Long	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
207	278	AT200235	Lưu Quang	Lộc	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
208	438	CT080134	Nguyễn Tiến	Lộc	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
209	439	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
210	440	AT200336	Nông Quốc	Luân	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
211	441	CT080234	Dương Đức	Lương	4	9	5.5	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
212	376	AT200435	Nguyễn Hữu	Lương	7.2	10	8.04	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
213	279	AT200440	Bùi Thị	Mai	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
214	311	AT180631	Lê Sao	Mai	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
215	116	AT200436	Mạc Quỳnh	Mai	7.2	10	8.04	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
216		AT200237	Bùi Văn	Mạnh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
217	184	CT080235	Đình Đức	Mạnh	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
218	280	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	7.3	10	8.11	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
219	469	AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
220	442	AT200137	Nguyễn Đức	Mạnh	7.7	10	8.39	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
221	248	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	5	10	6.5	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
222	154	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	6.8	9	7.46	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
223	281	AT200238	Dương Nhật	Minh	8.5	8	8.4	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
224	185	CT080237	Hoàng Quang	Minh	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
225	186	AT200338	Lại Nhật	Minh	4.8	8	5.8	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
226	470	AT200439	Lê Văn	Minh	7.6	9	8.02	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
227	471	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
228	312	AT200339	Nguyễn Nhật	Minh	7.7	8	7.8	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
229	472	CT080137	Nguyễn Thiều Nhật	Minh	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
230	187	AT200340	Nông Hồng	Minh	5.6	7	6	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
231	409	AT200138	Phạm Công	Minh	8.3	10	8.81	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
232	410	CT080139	Phạm Hải	Minh	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
233	155	CT080236	Xa Bảo	Minh	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
234	313	AT200239	Đỗ Duy	Mười	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
235	377	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	6.1	9	6.97	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
236	346	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
237	443	AT200441	Hà Thế	Nam	6.1	10	7.27	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
238	249	CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	4	5	4.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
239	378	AT190335	Nguyễn Huy	Nam	5.2	6	5.4	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
240	117	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
241	156	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
242	347	AT200341	Phạm Hoài	Nam	4.6	10	6.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
243	157	CT080142	Phùng Văn	Nam	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
244	444	CT080239	Trần Đức	Nam	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
245	188	AT200342	Trần Phương	Nam	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
246	348	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
247	349	AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	5.5	7	6	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
248	350	AT200241	Trần Văn	Nghĩa	8.5	7	8.1	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
249	445	CT050137	Nguyễn Văn	Ngọ	6	7	6.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
250	379	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	5.7	8	6.4	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
251	314	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	6.8	10	7.76	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
252		CT080144	Lò An	Nguyễn	-10	-10	-10	1				Cấm thi
253	282	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyễn	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
254	223	AT200344	Bùi Ngọc	Nhất	8.5	8	8.4	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
255	224	AT200243	Đàm Long	Nhất	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
256		AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	-10	-10	-10	1				Cấm thi

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
257	283	AT200442	Trần Văn	Nhật	5.7	8	6.39	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
258	158	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	5.7	9	6.69	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
259		CT080145	Đặng Công	Phan	-10	-10	-10	1				Cấm thi
260	159	AT200444	Lê Hoàng	Phát	8.6	9	8.72	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
261	380	AT200445	Vũ Tấn	Phát	4.9	10	6.43	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
262	473	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
263	474	AT200244	Nguyễn Gia	Phong	4.2	7	5	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
264	315	AT200144	Nguyễn Thanh	Phong	8.5	10	8.95	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
265	284	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	7.6	10	8.32	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
266	118	AT200345	Phan Thê	Phong	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
267	411	CT080147	Văn Đình	Phong	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
268	160	AT200146	Hồ Đình	Phú	5.3	8	6.11	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
269	351	AT200245	Hồ Đức	Phú	8.4	7	8	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
270	446	CT080148	Đào Minh	Phúc	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
271	119	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
272	316	AT200246	Nguyễn Việt	Phúc	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
273	189	AT200346	Bùi Văn	Phước	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
274	475	AT200447	Đào Thị Minh	Phương	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
275	190	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	7.2	9	7.74	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
276	381	AT200347	Phạm Thu	Phương	8.5	8	8.4	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
277	382	AT200248	Đặng Minh	Quang	9.6	10	9.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
278	383	CT080153	Đỗ Văn	Quang	4	9	5.5	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
279	191	AT200449	Nguyễn Văn	Quang	8.8	10	9.16	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
280	285	AT200350	Nguyễn Văn	Quang	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
281	120	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
282	352	CT080245	Trần Hồng	Quang	6	10	7.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
283	286	CT080152	Trần Minh	Quang	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
284	250	AT200148	Trần Minh	Quang	7.2	10	8.04	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
285	121	CT080150	Bùi Nam	Quân	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
286	287	AT200247	Dương Đình	Quân	9.1	10	9.37	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
287	192	CT080151	Lê Anh	Quân	4	9	5.5	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
288	122	AT200448	Ngô Huy	Quân	7.2	10	8.04	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
289	384	AT200348	Nguyễn Mạnh	Quân	6.6	8	7	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
290	447	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
291	385	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
292	317	AT200147	Triệu Quốc	Quân	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
293	318	AT180640	Nguyễn Công	Quý	5.3	8	6.11	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
294	448	AT200249	Phạm Văn	Quý	5.8	7	6.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
295	251	AT200250	Trần Văn	Quyền	9.6	8	9.1	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
296	225	AT200149	Phản Minh	Quyết	7.6	10	8.32	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
297	449	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
298	412	AT200251	Ngô Văn	Sang	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
299	413	AT200151	Trần Tiến	Sang	5.3	10	6.71	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
300	193	CT080246	Dương Lộc	Son	8	10	8.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
301	288	AT200352	Đào Công	Son	8.7	8	8.5	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
302	476	AT200152	Lê Hoàng	Son	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
303	414	AT200153	Trần Trường	Son	5.3	10	6.71	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
304	252	AT200450	Trịnh Bá Trường	Son	6.8	10	7.76	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
305	415	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
306	416	AT200451	Nguyễn Thành	Tài	6.1	10	7.27	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
307	161	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	5.7	10	6.99	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
308	226	CT070248	Nguyễn Đình	Tấn	4.8	6	5.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
309	450	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
310	417	AT200353	Vũ Duy	Tân	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
311	253	AT200453	Vũ Nhật	Tân	6.8	9	7.46	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
312	418	AT200354	Lê Xuân	Thái	9.4	9	9.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
313		AT190148	Lũ Văn	Thái	-10	-10	-10	1				Cấm thi
314	123	AT200454	Phạm Phú	Thái	7.5	10	8.25	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
315	289	AT200252	Trương Quốc	Thái	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
316	451	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
317	452	AT200157	Đặng Công	Thành	6.8	10	7.76	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
318	255	CT080251	Đỗ Văn	Thành	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
319		AT200156	Lê Bá	Thanh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
320	254	CT080249	Mai Hà	Thanh	4	9	5.5	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
321	419	AT200254	Nguyễn Văn	Thành	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
322	162	AT200155	Trần Minh	Thanh	9.5	10	9.65	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
323	124	AT200255	Ngô Xuân	Thảo	6.2	7	6.4	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
324	194	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
325	195	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
326	386	AT200253	Nguyễn Nhật	Thăng	6.5	7	6.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
327	420	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
328	125	CT080254	Đào Đức	Thịnh	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
329	256	AT200355	Kim Đình	Thịnh	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
330	353	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
331	227	AT200357	Đặng Thị	Thùy	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
332	126	AT200455	Lê Khánh	Thụy	6.8	10	7.76	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
333	290	CT080154	Trần Xuân	Thủy	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
334	319	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	4	9	5.5	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
335	477	AT200356	Đỗ Hồng	Thức	9	10	9.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
336	163	AT200457	Đào Văn	Tiến	8.4	10	8.88	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
337	257	AT200456	Đình Hồng	Tiến	4.5	10	6.15	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
338	354	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	5	10	6.5	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
339	453	AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	8.4	9	8.58	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
340		AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	-10	-10	-10	1				Cấm thi
341	320	CT080156	Lê Văn	Tinh	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
342	291	AT200159	Lương Ngọc	Toàn	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
343	478	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
344	127	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	6.1	8	6.67	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
345	387	AT200459	Phan Quốc	Toàn	8.4	10	8.88	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
346	355	AT200358	Vũ Thế	Toàn	8.5	8	8.4	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
347	321	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
348	228	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	7	10	7.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
349	479	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	5.6	6	5.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
350	454	CT080257	Bùi Quốc	Trung	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.2-TA1	
351	258	AT200360	Cao Trần Thành	Trung	8.7	8	8.5	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
352	388	AT200361	Đỗ Huy	Trung	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
353	421	AT200359	Đỗ Nguyễn Đức	Trung	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
354	164	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	8.4	10	8.88	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
355	196	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	6.8	10	7.76	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
356	356	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
357	322	CT080158	Vũ Đăng	Trung	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
358	128	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
359	197	CT080160	Lý Quốc	Trường	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
360	292	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
361	323	AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	6	6	6	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
362	324	AT200161	Nguyễn Ngô	Trường	8.8	9	8.86	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
363	165	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	5	9	6.2	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
364	229	AT200362	Trần Văn	Trường	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
365	129	AT190152	Vũ Đăng	Trường	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
366	198	CT080161	Đỗ Anh	Tú	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
367	480	AT200163	Nguyễn Anh	Tú	7.2	9	7.74	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
368	422	AT200162	Nguyễn Minh	Tú	6.5	10	7.55	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
369	389	AT200261	Tô Minh	Tú	6.5	7	6.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
370	131	AT200363	Bùi Quốc	Tuấn	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
371	481	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	5.7	10	6.99	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
372	482	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	4.4	6	4.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
373	199	CT080162	Nông Minh	Tuấn	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	201-TA1	
374	357	AT200463	Tô Văn	Tuấn	4	10	5.8	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
375	130	AT200262	Vũ Đức	Tuân	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
376	259	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	5.2	7	5.7	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
377	423	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	4.3	10	6.01	1	22/04/2025	Ca 15:20	202.1-TA1	
378	325	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	8.4	10	8.88	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
379	483	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	5.3	7	5.8	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
380	358	AT200364	Nguyễn Việt	Tùng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
381	359	AT180150	Nông Thanh	Tùng	5	6	5.3	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
382	390	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	5	7	5.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
383	391	AT200365	Đình Thị	Tuyển	7	9	7.6	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
384	484	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyển	4	8	5.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
385		AT200464	Nguyễn Bình	Uy	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
386	132	AT200466	Đàm Tường	Văn	6.5	9	7.25	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
387	392	AT200265	Đỗ Anh	Văn	6.6	7	6.7	1	22/04/2025	Ca 15:20	201-TA1	
388	485	AT200166	Trương Quang	Văn	4.8	8	5.76	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
389	360	AT200465	Lê Vi Hồng	Vân	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.2-TA1	
390	260	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	8	9	8.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
391	230	CT080261	Phạm Quốc	Việt	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.1-TA1	
392		CT080260	Trương Văn	Việt	-10	-10	-10	1				Cấm thi
393	133	AT200266	Vũ Quốc	Việt	6	7	6.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.1-TA1	
394	293	CT080262	Lê Đăng	Vinh	6	9	6.9	1	22/04/2025	Ca 14:15	203-TA1	
395	166	AT200467	Mai Đức	Vinh	7.2	10	8.04	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
396	486	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	7.6	9	8.02	1	22/04/2025	Ca 15:20	203-TA1	
397	167	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 14:15	102.2-TA1	
398	261	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	10	10	10	1	22/04/2025	Ca 14:15	202.2-TA1	
399		CT040355	Nguyễn Văn	Xuân	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
400	326	AT200267	Hoàng Thị Hải	Yến	8.8	10	9.2	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	
401	327	AT200367	Nguyễn Thị	Yến	6.4	8	6.9	1	22/04/2025	Ca 15:20	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Xử lý tín hiệu số**
Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy) Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 196

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT070301	Võ Hồng	An	8.5	8.5	8.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
2	260	CT070201	Vũ Quốc	An	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
3	168	CT050403	Nguyễn Tuấn	Anh	6.3	7	6.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
4	169	CT070303	Bùi Đức	Anh	9.3	9	9.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
5	200	CT070103	Chu Thị Vân	Anh	8.5	8.5	8.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
6	261	CT070104	Đoàn Hoàng	Anh	6.3	8	6.8	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
7	170	CT070304	Đỗ Tuấn	Anh	8.5	8	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
8	101	CT070302	Lê Văn	Anh	9	7	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
9	230	CT070101	Lưu Tuấn	Anh	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
10	262	CT070102	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	8	7	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
11	263	CT070204	Nguyễn Hoàng	Anh	7.5	7.5	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
12	102	CT070202	Nguyễn Tuấn	Anh	6.8	7	6.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
13	201	CT070205	Phạm Văn	Anh	8.8	6	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
14	171	CT070105	Trần Thế	Anh	7.8	7	7.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
15	172	CT070106	Trần Ngọc	Bảo	6.3	8	6.8	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
16	103	CT070206	Vũ Mạnh	Chiến	9.3	8	8.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
17	134	CT070207	Nguyễn Huy	Chính	7.8	7.5	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
18	264	CT030306	Vũ Trọng	Chính	5.8	7	6.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
19	173	CT070306	Ngô Minh	Cường	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
20	104	CT070108	Nguyễn Văn	Cường	8.8	8	8.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
21	135	CT070109	Trần Mạnh	Cường	6.8	7	6.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
22	174	CT070113	Nguyễn Đức	Diện	8.3	7	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
23	231	CT040408	Bùi Lê	Dũng	8.3	6	7.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
24	202	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	5.3	6	5.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
25	232	CT070212	Nguyễn Tuấn	Dũng	7.3	8	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
26	265	CT070311	Phạm Tiến	Dũng	7	5	6.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
27	233	CT070115	Trần Hoàng	Dũng	7.3	7.5	7.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
28	136	CT070213	Dương Thế	Duy	8.8	8	8.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
29	234	CT070313	Hà Phương	Duy	6.8	7	6.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
30	137	CT070214	Lê Phú	Duy	8.3	8.5	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
31	138	CT070118	Phạm Quang	Duy	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
32	139	CT070314	Nguyễn Minh	Duyên	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
33	140	CT070211	Trịnh Quốc	Dư	7	6	6.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
34	266	CT070116	Bùi Quang	Dương	4	5	4.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
35	175	CT070117	Châu Tùng	Dương	8.8	9	8.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
36	203	CT070312	Kiều Cao	Dương	7.3	8	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
37	176	CT070110	Nguyễn Lương	Đại	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
38	105	CT070307	Nguyễn Quốc	Đại	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
39		CT070209	Hoàng Quốc	Đạt	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
40	106	CT070112	Nguyễn Tiến	Đạt	8	7	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
41	235	CT070210	Nguyễn Tiến	Đạt	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
42	267	CT070310	Trần Quốc	Đạt	8.8	8	8.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
43	177	CT070208	Đỗ Minh	Đăng	7.5	7.5	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
44	141	CT070308	Trần Hải	Đăng	9	8.5	8.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
45	268	CT070111	Vũ Văn	Đăng	6.5	8	7	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
46	142	CT070114	Phạm Văn	Đoàn	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
47	107	CT070120	Nguyễn Văn	Giang	9.3	8	8.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
48		CT070121	Đỗ Văn	Giáp	8.3	5	7.3	1				Nợ HP
49	178	CT070215	Tô Khắc	Giáp	4.5	7	5.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
50	269	CT070315	Lê Vĩnh	Hà	8.3	9	8.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
51	236	CT070216	Nguyễn Ngọc	Hà	8.5	8	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
52	237	CT070316	Dương Công	Hải	7.8	7.5	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
53	270	CT070122	Đinh Hồng	Hải	7.3	8	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
54	204	CT070218	Huỳnh Ngọc	Hải	8.3	8.5	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
55	271	CT070217	Nguyễn Chính	Hải	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
56	143	CT070123	Nguyễn Đức	Hải	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
57	179	CT070318	Vũ Ngọc	Hải	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	272	CT070124	Phan Văn	Hiệp	9	9.5	9.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
59	238	CT050418	Trần Huy	Hiệu	6.3	8.5	7	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
60	108	CT070125	Ngô Trung	Hiếu	7.3	7	7.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
61	180	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa	8.3	6	7.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
62	205	CT050120	Vũ Khải	Hoàn	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
63	239	CT070126	Phan Trọng	Hoàn	6	8	6.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
64	181	CT070320	Mai Việt	Hoàng	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
65	110	CT070319	Nguyễn Huy	Hoàng	9.3	8.5	9.1	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
66	109	CT070127	Nguyễn Huy	Hoàng	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
67	144	CT070221	Nguyễn Huy	Hoàng	8.5	7	8.1	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
68	145	CT070128	Nguyễn Sỹ Huy	Hoàng	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
69	240	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	8.8	7	8.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
70	111	CT070223	Chu Mai	Hồng	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
71	146	CT070321	Trương Quang	Hợp	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
72	241	CT070224	Đặng Thái Phi	Hùng	8.8	8	8.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
73	112	CT070129	Đặng Xuân	Hùng	8.5	9	8.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
74	206	CT070322	Phạm Văn	Hùng	7	7.5	7.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
75	147	CT070132	Đỗ Ngọc	Huy	8.8	6	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
76	148	CT070226	Hoàng Văn	Huy	8.5	8	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
77	207	CT070227	Lê Quốc	Huy	6.8	7.5	7	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
78	113	CT070324	Nguyễn Quang	Huy	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
79	149	CT070325	Phạm Đức	Huy	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
80	208	CT070326	Phạm Văn	Huy	7.3	9	7.8	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
81	209	CT070131	Vũ Quốc	Huy	9.3	9	9.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
82		CT040125	Chu Duy	Hung	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
83	182	CT070225	Lê Thành	Hung	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
84	242	CT070130	Nguyễn Quốc	Hung	9.3	8	8.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
85	150	CT070323	Phạm Việt	Hung	9	8.5	8.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
86	210	CT070133	Quách Văn	Khải	6.5	7	6.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
87	211	CT070134	Lê Đồng Ngọc	Khánh	6.5	7.5	6.8	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
88	151	CT070228	Lê Văn	Khiêm	7	7	7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
89	183	CT070327	Đào Quang	Kiên	9	9.5	9.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
90	184	CT070328	Nguyễn Hoàng	Long	7	8.5	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
91	114	CT070136	Nguyễn Minh	Long	7	6	6.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
92	115	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	5.5	5	5.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
93	152	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	8	7	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
94	273	CT070230	Lê Văn	Lợi	7.3	8	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
95	116	CT070329	Nguyễn Đức	Lương	7.8	7	7.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
96	185	CT070137	Trần Đức	Manh	7.8	6.5	7.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
97	117	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	7.3	5	6.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
98	118	CT070232	Trần Hoàng	Minh	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
99	153	CT070138	Trịnh Đắc Nhật	Minh	6.3	8	6.8	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
100	274	CT070331	Lưu Thị Trà	My	8.5	8.5	8.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
101	186	CT070139	Đỗ Hoàng Giang	Nam	7.8	8.5	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
102	243	CT070233	Vũ Văn	Nam	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
103	212	CT070234	Hoàng Văn	Nên	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
104	187	CT070332	Nguyễn Văn	Nghĩa	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
105	188	CT070141	Hoàng Thị Bích	Ngọc	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
106	119	CT070140	Mai Xuân	Ngọc	7.8	7	7.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
107	154	CT070333	Phạm Như	Ngọc	7.8	8.5	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
108	155	CT070334	Cao Đình	Nguyễn	8.8	8	8.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
109	244	CT070235	Đỗ Lê Huy	Nguyễn	6.3	7	6.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
110	245	CT070142	Nguyễn Chung	Nguyễn	8.3	8.5	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
111	213	CT070335	Lê Anh	Nhật	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
112	156	CT070236	Phạm Hoa	Nhi	7.3	8.5	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
113	189	CT070237	Võ Thị Phương	Nhung	8.8	9.5	9	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
114	190	CT070336	Đặng Quang	Ninh	9.3	9	9.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
115	120	CT070238	Vũ Bá	Pháo	8.5	7	8.1	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
116	214	CT070239	Hoàng	Phong	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
117	275	CT070337	Ngô Hồng	Phong	5	8	5.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
118	157	CT070143	Nguyễn Tuấn	Phong	8	7.5	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
119	215	CT070240	Hoàng Bảo	Phúc	7.3	8	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
120	191	CT070338	Nguyễn Gia	Phúc	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
121	276	CT070144	Nguyễn Văn	Phúc	9	8.5	8.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
122	216	CT070339	Ta Đức	Phúc	8.3	7	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
123	121	CT070340	Trần Thị Thu	Phương	8.8	8.5	8.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
124	217	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	5.3	6	5.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	246	CT070242	Bùi Thanh	Quân	7.8	7	7.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
126	247	CT070342	Hà Anh	Quân	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
127	277	CT070243	Lê Anh	Quân	8.8	7	8.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
128	278	CT070146	Lê Anh	Quân	8.8	7	8.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
129	122	CT070341	Mai Hà	Quân	4.3	6	4.8	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
130	248	CT070145	Nguyễn Anh	Quân	6.8	8	7.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
131	279	CT070147	Nguyễn Đình	Quân	6.8	6	6.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
132	249	CT070148	Nguyễn Hải	Quốc	5.8	7	6.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
133	218	CT070244	Nguyễn Xuân	Quý	7	7.5	7.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
134	123	CT070343	Lê Châu	Quyền	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
135	158	CT070149	Nguyễn Thiện	Quyền	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
136	124	CT070245	Trần Duy	Quyền	7.3	8	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
137	192	CT070344	Hoàng Thị Như	Quỳnh	7.3	8	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
138	219	CT070150	Hoàng Văn	Sang	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
139	220	CT070246	Hứa Đức	Sáng	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
140	250	CT070247	Hoàng Thanh	Sơn	9.3	9	9.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
141	221	CT070345	Không Trung	Sơn	8.8	8	8.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
142	193	AT140737	Lại Văn	Sơn	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
143	251	CT060238	Trần Đức	Sơn	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
144	125	CT070346	Hoàng Văn	Tài	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
145	126	CT070151	Ngô Tuấn	Tài	5.8	6	5.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
146	127	CT070152	Lê Hoàng	Tân	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
147	252	CT070248	Nguyễn Đình	Tân	5.5	6	5.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
148	253	CT070347	Phạm Công	Thái	8.3	5.5	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
149	254	CT070249	Trần Duy	Thái	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
150	255	CT070251	Đặng Chí	Thành	6.3	7	6.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
151	256	CT070350	Nguyễn Duy	Thành	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
152	194	CT070349	Nguyễn Trung	Thành	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
153	195	CT070351	Nguyễn Thị Phương	Thảo	6.3	7	6.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
154	159	CT070153	Kim Đức	Thắng	8.3	9	8.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
155	222	CT070348	Lê Văn	Thắng	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
156	128	CT070250	Nguyễn Ngọc Việt	Thắng	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
157	160	CT070252	Nguyễn Nam	Thiện	6.5	7	6.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
158	223	CT070154	Vũ Hạm	Thieu	6.8	6	6.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
159	257	CT070253	Bùi Đức	Thịnh	7.8	6	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
160	280	CT070155	Nguyễn Hữu	Thịnh	9.3	8.5	9.1	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
161	161	CT070352	Trần Hoàng	Thụ	9	7.5	8.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
162	258	CT070254	Vũ Thị Hoài	Thu	7.3	8	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
163	224	CT070353	Đỗ Minh	Thuần	8.3	8.5	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
164	281	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	8.5	8	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
165	162	CT070255	Đỗ Thị Thanh	Thùy	9	9	9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
166	282	CT070157	Hoàng Văn	Thương	8.8	8	8.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
167	225	CT070354	Trần Việt	Tiến	7	9.5	7.8	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
168	283	CT070256	Lê Chí	Trung	6.3	7.5	6.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
169	129	CT070356	Lê Xuân	Trường	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
170	226	CT070257	Nguyễn Duy	Trường	7.8	7	7.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
171	284	CT070158	Nguyễn Duy	Trường	7.5	7	7.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
172	130	CT070258	Phạm Bá	Tú	7.8	6	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
173	163	CT070159	Phạm Khắc	Tú	8.8	8.5	8.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
174	196	CT070160	Đỗ Văn	Tuân	8	8.5	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
175	285	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuân	8.3	6	7.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
176	227	CT070357	Tô Quốc	Tuân	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
177	259	CT070358	Ngô Thanh	Tùng	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.2-TA1	
178	228	CT070260	Nguyễn Hoàng	Tùng	9.3	8	8.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	
179	286	CT070359	Nguyễn Tài	Tùng	8.3	8	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
180	287	CT070161	Phạm Văn	Tùng	7.8	7	7.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
181	131	CT070261	Hoàng Hữu	Tuyền	7.8	8	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
182	197	CT070162	Nguyễn Hữu	Tuyền	8.5	7	8.1	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
183		CT070360	Nguyễn Bá	Việt	6.5	7.5	6.8	1				Nợ HP
184	164	CT070262	Nguyễn Văn	Việt	8.3	7.5	8.1	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
185	198	CT070163	Trần Mậu Quốc	Việt	7.5	8	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
186	288	CT070263	Hồ Đức	Vinh	9	8	8.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
187	165	CT070164	Nguyễn Doãn	Vinh	7.3	8	7.5	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
188	199	CT070361	Nguyễn Trung	Vinh	8.3	7	7.9	1	22/04/2025	Ca 13:00	201-TA1	
189	166	CT070265	Chu Minh	Vũ	8.3	6.5	7.8	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
190	289	CT070264	Ngô Tuấn	Vũ	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
191	229	CT070165	Phạm Nguyên	Vũ	8	8	8	1	22/04/2025	Ca 13:00	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	132	CT070362	Phạm Thanh	Vũ	8	7	7.7	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
193	133	CT070363	Đinh Kiệt	Vỹ	8.3	8.5	8.4	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.1-TA1	
194	290	CT070266	Nguyễn Hữu	Xuân	8.8	8	8.6	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	
195	167	CT070364	Võ Thị Kim	Ý	7.8	9	8.2	1	22/04/2025	Ca 13:00	102.2-TA1	
196	291	CT070365	Nguyễn Thị Kim	Yến	7	8	7.3	1	22/04/2025	Ca 13:00	203-TA1	

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT